



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 1

Unit 14 In the toy shop · Lesson 2–3 (SGK tr. 61–62)



Tuần 29

Họ và tên: _____

Lớp: _____



Bài 1: Write the letter – viết chữ T hoa, t thường theo mẫu

Mẫu: Tt Tt Tt

Mỗi dòng một chữ: dòng trên chữ T hoa, dòng dưới chữ t thường. Chưa cần viết từ.

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu



oodles



uts



ananas



iger



urtle

Bài 3: Look and write – viết 1 chữ cái còn thiếu



iger



urtle



oodles



uts



ba anas

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ



teddy bear



noodles



turtle



nuts



tiger

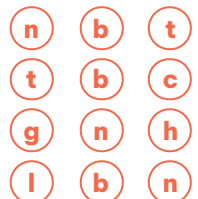
Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. Bố mẹ đọc «tiger» – chữ cái đầu là:

2. Bố mẹ đọc «turtle» – chữ cái đầu là:

3. Bố mẹ đọc «noodles» – chữ cái đầu là:

4. Bố mẹ đọc «nuts» – chữ cái đầu là:



Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. Bố mẹ đọc: «I can see a turtle.» Câu này nghĩa là:

(A) Tôi nhìn thấy một con hổ. (B) Tôi nhìn thấy một con rùa.

2. Bố mẹ đọc: «I can see a tiger.» Câu này nghĩa là:

(A) Tôi nhìn thấy một con hổ. (B) Tôi nhìn thấy một con rùa.



ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 29

Bài 1: Write the letter – viết chữ T hoa, t thường theo mẫu

Tt

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu

 - noodles  - nuts  - bananas  - tiger  - turtle

Bài 3: Look and write – viết 1 chữ cái còn thiếu

 - tiger  - turtle  - noodles  - nuts  - bananas

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

 - tiger  - turtle  - teddy bear  - noodles  - nuts

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. **C** (t) 2. **A** (t) 3. **B** (n) 4. **C** (n)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. **B** (Tớ nhìn thấy một con rùa.) 2. **A** (Tớ nhìn thấy một con hổ.)

onhi.app/phieu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5